

Bản án số: 311/2022/HS-PT
Ngày 28 tháng 4 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Hồ Sỹ Hưng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 289/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Quan Hữu N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” do có kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

Quan Hữu N, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh H;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T1, huyện L, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Trọng N1 và bà Chu Thị T2; có vợ Hòa Thị T3 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thành M - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư số 54, Đoàn luật sư tỉnh T, có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại Hoàng Văn H (đã chết):*** Anh Hoàng Đình H2, sinh năm 1985, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N2, xã T1, huyện L, tỉnh T.

Ngoài ra vụ án còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2020, Quan Hữu N, cư trú tại thôn B, xã T1, huyện L, tỉnh T thuê nhà của anh Hòa Văn B1, ở thôn N3, xã T1, huyện L, tỉnh T (là anh rể N) để làm cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, internet và bán hàng giải khát.

Khoảng 09 giờ ngày 16/11/2020, công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ tiên hành lát gạch vỉa hè qua cửa quán rửa xe của anh Hoàng Văn H ở thôn N3, xã T1, huyện L, tỉnh T và quán của N. Khi công nhân thi công đến trước cửa quán của anh H, do anh H muốn phần ô trồng để trồng cây xanh sang phần vỉa hè nhà anh B1 (nhà cho N thuê), nên đã trao đổi với anh B1, anh B1 không nói gì. Lúc này N đến thấy anh B1 và anh H đang nói chuyện, N nói xen vào thì xảy ra cãi nhau giữa N và anh H về việc đặt ô trồng để trồng cây xanh, anh H dùng tay phải nắm một phát trướng vùng mắt phải của N, làm N bị ngã. Ngay sau đó N ngồi dậy, thấy một xà beng bằng kim loại, có thân lục giác, một đầu nhọn, một đầu bẹp, kích thước 1,52m x 03cm của anh Nguyễn Trọng T4 ở thôn N6, xã N5, huyện N4, tỉnh T (là công nhân đang lát vỉa hè) ở ngay gần nên đã cầm xà beng đứng lên, lúc này N và anh H đứng đối diện nhau. N hai tay cầm xà beng (không xác định cụ thể cầm đầu nào của xà beng) vụt một phát theo hướng từ trên xuống dưới trướng vào đỉnh đầu trái của anh H gây thương tích, anh H gục xuống, thấy vậy anh B1 liền đỡ anh H, do chảy nhiều máu ở đầu nên mọi người đưa anh H đi cấp cứu, còn N cầm chiếc xà beng đến Công an xã T1 đầu thú. Anh H đã được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng, anh H đã chết hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/11/2020.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 226/TT 20 ngày 18/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Hoàng Văn H là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 272/2020/TgT ngày 23/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận đối với Quan Hữu N tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 880/GĐ-KTHS(PC09) ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

Trên các mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu 0; trên mẫu ký hiệu A3 không phát hiện dấu vết máu. Máu của tử thi Hoàng Văn H (ký hiệu M1) thuộc nhóm máu 0. Máu của Quan Hữu N (ký hiệu M2) thuộc nhóm máu 0.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố bị cáo Quan Hữu N về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quan Hữu N phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Quan Hữu N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Xử buộc bị cáo Quan Hữu N có nghĩa vụ phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong quá trình cứu chữa, tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị thiệt hại, tiền mất thu nhập của bị hại trước khi chết, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại tổng số tiền là 184.510.000đ, được trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T mục đích để bồi thường cho gia đình bị hại (theo Biên lai thu tiền số 0002636 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh T) tổng cộng là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 74.510.000đ (Bảy mươi tư triệu, năm trăm mười nghìn đồng).

Khoản tiền trên chị Châu Thị Thiên là vợ bị hại được quyền nhận và có quyền yêu cầu thi hành án.

- Xử buộc bị cáo Quan Hữu N có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại là cháu Hoàng Bảo K sinh ngày 31/10/2009 và cháu Hoàng Bích C sinh ngày 03/4/2011 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)/cháu, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Hoàng Bảo K và cháu Hoàng Bích C đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Hoàng Bảo K và Hoàng Bích C do chị Châu Thị T4 là mẹ hai cháu K, C được quyền yêu cầu thi hành án và nhận khoản tiền này.

Khoản tiền bồi thường kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2021, ông Hoàng Đình H2 là người đại diện của gia đình bị hại có đơn kháng cáo không đồng ý với mức hình phạt và mức bồi thường của bản án sơ thẩm.

Ngày 17/3/2021, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị số 07/2021/QĐKN ngày 30/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt và xem xét buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại tương ứng với 100 tháng lương cơ sở; nâng mức cấp dưỡng cho con người bị hại lên 1.500.000đồng/1 tháng/cháu; bồi thường tiền chi phí mai táng là 57 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã nộp thêm số tiền bồi thường dân sự là 20.000.000 đồng, đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc. Đề nghị căn cứ điểm b Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quan Hữu N; Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại về phần hình phạt, không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tăng hình phạt, xử phạt Quan Hữu N từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Quan Hữu N có ý kiến thể hiện bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo N 09 năm 06 tháng tù là có căn cứ, mức bồi thường thiệt hại là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về xã hội, chăm sóc gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Quan Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của

người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 16/11/2020, tại thôn N3, xã T1, huyện L, tỉnh T, do mâu thuẫn trong việc đặt ô trống để trồng cây xanh trước cửa quán giáp ranh giữa hai nhà. Quan Hữu N bị anh Hoàng Văn H dùng tay nắm 01 phút vào vùng mắt phải, N đã có hành vi dùng hai tay cầm xà beng bằng kim loại vụt trúng vào đỉnh đầu trái anh Hoàng Văn H gây thương tích nặng. Hậu quả anh H chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T ngày 17/11/2020. Hành vi nêu trên của Quan Hữu N đã bị Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo, kháng nghị đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Quan Hữu N của người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy :

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Xét về nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội là do bị hại Hoàng Văn H đã dùng tay phải nắm vào vùng mắt phải của bị cáo Quan Hữu N khiến bị cáo ngã ngửa ra nền gạch. Trong lúc tức giận, thiếu kiềm chế bị cáo đã có hành vi sử dụng chiếc xà beng vụt vào đầu bị hại, rồi cầm theo tang vật vụ án tới trụ sở Công an xã để trình báo sự việc.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số; Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong thời gian bị tạm giam đã tác động tới gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; người bị hại cũng có lỗi một phần do đánh bị cáo trước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình biên lai thu số tiền 20.000.000 đồng của Cục thi hành án dân sự tỉnh T để tiếp tục khắc phục hậu quả.

Xét thấy bị cáo Quan Hữu N phạm tội do bột phát, không có dự mưu từ trước, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã tới trụ sở Công an xã để đầu thú; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục một phần hậu quả. Tại cấp phúc thẩm tiếp tục nộp thêm 20.000.000 đồng thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải; hình phạt 09 năm 06 tháng tù là thời gian tương đối dài đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc tăng hình phạt tù là không cần thiết. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, cũng như kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại về phần

trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm gồm các khoản: Tiền thuốc, chi phí cứu chữa, tiền xe đi lại, bồi thường tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại, yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, bồi thường tổn thất về tinh thần, yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại với tổng số tiền là 529.410.000đ.

Trên cơ sở yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của người bị hại cùng các hóa đơn, chứng từ do phía người bị hại xuất trình, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường các khoản bao gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa trước khi bị hại chết: 8.610.000 đồng.
- Khoản thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị và thu nhập thực tế của bị hại bị mất trước khi chết là 1.800.000 đồng.
- Chi phí phục vụ cho việc chôn cất bị hại theo thông lệ chung là 40.000.000 đồng.
- Bồi thường tổn thất về tinh thần tương ứng 90 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là $(90 \times 1.490.000 \text{ đồng}) = 134.100.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền là 184.510.000 đồng, được trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng và 50.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh T để khắc phục hậu quả là 110.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại 74.510.000 đồng (*Bảy mươi tư triệu, năm trăm mười nghìn đồng*) là phù hợp.

- Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại là cháu Hoàng Bảo K sinh ngày 31/10/2009 và cháu Hoàng Bích C sinh ngày 03/4/2011) đang là học sinh, chưa tự lao động để nuôi sống bản thân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, vợ không có công việc ổn định, con còn nhỏ để buộc bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Hoàng Bảo K và cháu Hoàng Bích C đủ 18 tuổi, với phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng là phù hợp khả năng thực tế của bị cáo cũng như quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đề nghị bị cáo phải tăng mức cấp dưỡng cho con người bị hại với mức 1.500.000đồng/tháng/cháu là không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; đề nghị tăng tiền mai táng và tổn thất tinh thần lên 100 tháng lương cơ sở nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về phần này của ông Hoàng Đình H2 là người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại.

[5] *Về án phí*: Bị cáo Quan Hữu N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, kháng cáo của bị cáo Quan Hữu N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quan Hữu N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Buộc bị cáo Quan Hữu N có nghĩa vụ phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong quá trình cứu chữa, tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị thiệt hại, tiền mất thu nhập của bị hại trước khi chết, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại tổng số tiền là **184.510.000đ**, được trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) và 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) gia đình bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T theo Biên lai thu tiền số 0002636 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh T. Tổng cộng là 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 74.510.000đ (*Bảy mươi tư triệu, năm trăm mười nghìn đồng*).

Ghi nhận bị cáo Quan Hữu N tiếp tục nộp số tiền 20.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0002374 ngày 27/04/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh T để bồi thường thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Quan Hữu N có nghĩa vụ phải cấp dưỡng cho hai con của bị hại là cháu Hoàng Bảo K sinh ngày 31/10/2009 và cháu Hoàng Bích C sinh ngày 03/4/2011 mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/cháu, thời hạn cấp

dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Hoàng Bảo K và cháu Hoàng Bích C đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Khoản tiền bồi thường chị Châu Thị Thiên là vợ bị hại được quyền nhận và có quyền yêu cầu thi hành án; Khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Hoàng Bảo K và Hoàng Bích C do chị Châu Thị T4 là mẹ hai cháu K, C được quyền yêu cầu thi hành án và nhận khoản tiền này.

Đối với khoản tiền bồi thường, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Quan Hữu N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Quan Hữu N phải chịu 2.725.500 (hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh T;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam, đ/c);
- Các đương sự (qua đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà